TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo + Tự đánh giá: Chúng tôi là anh chị em.**

**Em đã biết những gì, làm được những gì?( 2 tiết)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết viết về một việc tốt đã làm cho em bé (hoặc anh, chị). Biết tạo lập văn bản đa phương thức: trang trí cho bài viết bằng ảnh, tranh tự vẽ.

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học

- Phẩm chất**:** Bồi dưỡng tình yêu thương giữa anh chị em.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS hát vỗ tay bài “Lớp chúng mình”  - GV giới thiệu vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1: Chọn một trong hai đề để viết bài viết.  + Với BT 2: Sau khi hoàn thành bài viết, cả lớp tiến hành bình chọn bài viết hay.  **3. Luyện tập – Thực hành**  **HĐ 2: Làm bài**  - GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).  **4. Vận dụng**  **HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn những bài viết hay**  - GV YC các tổ chọn bài viết và tranh ảnh đẹp nhất của tổ mình.  - GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - 2 HS đọc YC của 2 BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.  - Các tổ chọn tranh và bài viết.  - Mỗi tổ sau khi chọn bài xong, giới thiệu trước lớp. Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

*................................................................................................................................*

*................................................................................................................................*

## TỰ ĐÁNH GIÁ:

## Em đã biết những gì, làm được những gì ?

(15 phút)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Năng lực chung**: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

**- Năng lực đặc thù**: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 14, Bài 15.

**- Phẩm chất:** Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐGV** | **HĐHS** |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS hát vỗ tay bài “Lớp chúng mình”  - GV giới thiệu vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  **3. Luyện tập – Thực hành**  **Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Vận dụng**  **Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS. | - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:* ……………………………….......................

…………………………………………………………………………………….